

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**BẢN GIẢI TRÌNH HOÀN THIỆN HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ,
NGHIỆM THU CẤP BỘ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

1. Thuộc đề tài: Xác định các chỉ thị của sự suy giảm và các biện pháp cải thiện độ phì đất nông nghiệp vùng ĐBSCL trên cơ sở hệ thống FCC (Fertility Capability Classification).
2. Mã số: B2019_TCT_06
3. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Võ Quang Minh
4. Tổ chức chủ trì đề tài: Đại học Cần Thơ
5. Quyết định nghiệm thu: số 1959/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 06 năm 2021
6. Giải trình hoàn thiện hồ sơ:

Ý kiến nhận xét của các phản biện	Chỉnh sửa
Cần thống nhất đồng bộ thông tin nội dung kết quả nghiên cứu phản tiếng Việt và tiếng Anh.	Đã điều chỉnh thông tin nội dung kết quả nghiên cứu bằng tiếng Anh và tiếng Việt (trang xvii, xviii).
Nên bổ sung thêm thực trạng về chất lượng đất ĐBSCL và ảnh hưởng của nó trong phần cấp thiết của đề tài.	Đã bổ sung thêm thực trạng về chất lượng đất ĐBSCL và ảnh hưởng trong phần cấp thiết của đề tài: “Trong điều kiện ĐBSCL, việc thâm canh, tăng vụ đã làm thay đổi rất nhiều các đặc tính,... phục phù hợp với từ nhóm cây trồng” (trang 32, 33).
Cần phải bổ sung đầy đủ các phần kết luận để bàn sát và đáp ứng mục tiêu đề tài.	Đã bổ sung phần kết luận mục tiêu 3: Xác định được các biện pháp cải thiện sự suy giảm độ phì đất trên cơ sở đánh giá bằng hệ thống FCC. “Để khắc phục những trở ngại ... bón phân lân nên chia nhiều lần giúp cung cấp và bổ sung P.” (trang 118).
Cần giải thích rõ hơn mức ẩm độ đất khô, đất ướt để thấy rõ mối tương quan về độ sáng của màu, độ tinh khuyết và chất hữu cơ trong đất.	Đã trình bày trong báo cáo, chỉ xác định khô và ẩm, không xác định mức độ ẩm độ
Nên xem lại mẫu đất sấy ở nhiệt độ 1000 ⁰ C trang 36 có thể do lỗi đánh máy	Đã điều chỉnh “1000 ⁰ C” thay thành “105 ⁰ C” (trang 39).
Cần giải thích tương quan giữa CHC và màu sắc đất rõ hơn “chỉ số màu đo trên tầng đất mặt (RF) với hàm lượng cacbon trong đất” trang 65. Không rõ chỉ số màu đo là gì?	Chỉ số RF được tính toán để ước tính ảnh hưởng của màu nền đất và hàm lượng cacbon hữu cơ. Chỉ số đo (RF) tính theo Satana (1984). Trong nghiên cứu không trình bày kết quả nay

Ý kiến nhận xét của các phản biện	Chỉnh sửa
Nên bổ sung thêm thông tin, số liệu về suy thoái đất của An Giang và Hậu Giang để tăng thêm tính thuyết phục trong chọn địa điểm nghiên cứu.	Đã bổ sung thêm thông tin, số liệu về suy thoái đất của An Giang và Hậu Giang để tăng thêm tính thuyết phục trong chọn địa điểm nghiên cứu: “Theo kết quả điều tra thoái hóa đất năm 2016, An Giang có 1.234.000 ha bị suy thoái, chiếm đến 48,96% ... tính đến năm 2017 Hậu Giang có 31.400 ha đất bị thoái hóa nặng chiếm đến 51% diện tích tự nhiên của toàn tỉnh (Theo Tổng Cục Quản Lý Đất Đai, 2017)”, (trang 36).
Nên bổ sung cụ thể độ sâu tầng đất thu mẫu trang 35.	Đã bổ sung độ sâu tầng đất thu mẫu “tầng đất: 0-20 cm, 20-50 cm” ở phần phương pháp (trang 38).
Trang 51 cần xem lại và giải thích rõ hơn các kiểu mô hình sử dụng đất đai. Nhóm tác giả ghi mô hình chuyên khóm và chuyên mía là mô hình thích nghi cho những vùng đất không bị nhiễm phèn hoặc nhiễm phèn nhẹ. Thực tế cho thấy vùng đất phèn nặng và phèn nhẹ người dân vẫn canh tác khóm, mía và một số cây trồng khác hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> - Đã giải thích rõ hơn các kiểu mô hình sử dụng đất đai về điều kiện của đất canh tác phù hợp, khuynh hướng thị trường, vốn, nhu cầu lao động (trang 52, 53). - Đã điều chỉnh mô hình chuyên khóm thích nghi với đất nhiễm phèn nặng và phèn nhẹ (trang 53).
Các bản đồ khi xuất in cần phải rõ (xem độ phân giải), chú dẫn phải đọc được.	Đã điều chỉnh độ phân giải bản đồ và chú dẫn bản đồ rõ nét (trang: 35, 48, 49, 50, 51, 89, 90, 95, 96, 97, 98, 100, 101, 103, 104, 105, 106).
Cần sắp xếp bố cục nội dung quyền báo cáo tổng kết hợp lý hơn (dựa theo hướng dẫn của phụ lục II về báo cáo tổng kết và báo cáo tóm lược đề tài cấp bộ).	Đã sắp xếp bố cục nội dung quyền báo cáo tổng kết theo hướng dẫn của phụ lục II về báo cáo tổng kết và báo cáo tóm lược đề tài cấp bộ.
Còn nhiều lỗi do đánh máy và định dạng trong quyền báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt cần đọc và chỉnh sửa.	Đã điều chỉnh lỗi đánh máy và định dạng trong quyền báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt.
Thống nhất cách trích dẫn tài liệu tiếng anh và tiếng việt trong toàn báo cáo: thí dụ: trích lược nên đồng nhất “et al” hay “ctv”; và “and” hoặc là “và” giữa hai tác giả nước ngoài.	Đã thống nhất cách trích dẫn tài liệu tiếng anh và tiếng việt trong toàn báo cáo: sử dụng “và” thay cho “and” và “ctv” thay cho “et al”.
Thống nhất cách ghi số (số lẻ dùng dấu phẩy và đơn vị là dấu chấm) thí dụ trang:	Đã thống nhất cách ghi số là số lẻ dùng dấu phẩy và đơn vị là dấu chấm (trang: 91, 93, 94, 96, 97).

Ý kiến nhận xét của các phản biện	Chỉnh sửa
110, 113, 116...	
Cần thống nhất tên loài, hay tên danh pháp khoa học nên viết nghiêng (TD: trang 21 “ <i>Oryza rufipogon</i> ” nên chuyển thành “ <i>Oryza rufipogon</i> ”	Tên loài, tên danh pháp khoa học được điều chỉnh viết nghiêng (trang 21 “ <i>Oryza rufipogon</i> ” chuyển thành “ <i>Oryza rufipogon</i> ”, trang 22 “(<i>Nypa fruticans</i>), (<i>Acanthaceae</i>), (<i>Araceae</i>), (<i>Pteridaceae</i>), (<i>Rhizophoraceae</i>) và (<i>Avicenniaceae</i>) chuyển thành (<i>Nypa fruticans</i>), (<i>Acanthaceae</i>), (<i>Araceae</i>), (<i>Pteridaceae</i>), (<i>Rhizophoraceae</i>) và (<i>Avicenniaceae</i>).

Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng
đánh giá, nghiệm thu cấp bộ
(Ký và họ tên)


Lê Văn Hòa

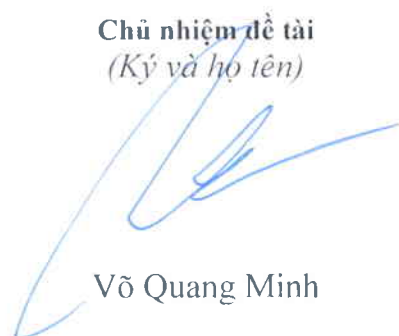
Xác nhận của tổ chức
chủ trì

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hà Thanh Toàn

Chủ nhiệm đề tài
(Ký và họ tên)



Võ Quang Minh